

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 131/2024/HSPT
Ngày 07-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy;

Ông Trần Thanh Tòng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Tấn Tài, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2024/TLPT-HS ngày 07-10-2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh T, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Minh T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Châu Thị Thu V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh từ ngày 04-3-2024 cho đến nay; có mặt.

- **Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo:** Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T chưa có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 04-01-2024, T điều khiển xe máy kéo biển số 70LA-7645, kéo theo rơ moóc biển số 70RM-3108, chở củi lưu thông trên đường C, hướng từ ngã ba D thuộc xã H chạy đến đường Q. Khi đến đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện T, T điều khiển xe máy kéo chuyển hướng sang trái để vào xưởng đồ củi.

Do cổng nhà xưởng đang đóng nên T dừng xe trước cổng để xuống xe mở cửa cổng, phần đuôi rơ moóc vẫn nằm chiếm hết phần đường bên phải theo hướng từ Quốc lộ B đi ngã ba D. Lúc này, ông Võ Văn V1 điều khiển xe mô tô loại Wave, không biển số lưu thông trên đường C, hướng từ Quốc lộ B chạy đến đụng vào phần đuôi rơ moóc. Hậu quả vụ tai nạn làm ông V1 tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên đường C, đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Đoạn đường chạy dọc theo hướng Đ – T, mặt đường trải nhựa phẳng, rộng 6 m, có vạch sơn màu vàng ngắt quãng ở giữa đường để phân tuyến. Đoạn đường xảy ra tai nạn có hệ thống đèn chiếu sáng, không có biển báo giao thông và không có vật che khuất tầm nhìn.

Chọn lề phải hướng Bắc từ đường Q đi ngã ba D làm lề chuẩn, lấy trụ điện số 32, 33 làm điểm mốc, kết quả đo đạc được như sau:

- Vết trượt lốp xe mô tô theo hướng từ Đ sang T cong về hướng T (dài 14,35 m, rộng 0,4 cm), đo từ đầu và cuối vết trượt đến lề chuẩn lần lượt là 1,45 m và 2,2 m. Đo từ đầu vết trượt đến trụ điện số 32 là 10 m.

- Khu vực có mảnh nhựa bể và mảnh vỏ cây rớt trên mặt đường cách lề chuẩn từ 2,5 m đến 2,75 m.

- Xe mô tô do nạn nhân Võ Văn V1 điều khiển nằm ngã nghiêng bên trái ở lề đường hướng N. Đo từ trục trước và trục sau xe đến lề chuẩn lần lượt là 10,05 m và 10,3 m. Đo từ trục trước đến trụ điện số 33 là 10 m.

- Xe máy kéo biển số 70LA-7645, kéo theo rơ moóc, biển số 70RM-3108, sau khi xảy ra tai nạn đã chạy vào đống trong khu vực mái hiên xưởng của bên phải hướng từ đường Q đi ngã ba D. Xe nằm dọc theo hướng Bắc – N, đầu xe quay về hướng Bắc. Đo từ trục bên phải và trục bên trái rơ moóc đến lề chuẩn lần lượt là 12,6 m và 12,75 m.

- Kết quả thực nghiệm điều tra cho thấy thời điểm xảy ra tai nạn phần đuôi rơ moóc nằm trên mặt đường bên phải theo hướng từ Quốc lộ B đến ngã ba D, cách lề chuẩn 2,21 m, phần củi tràm chất trên rơ moóc cách lề chuẩn 2,43 m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe máy kéo biển số 70LA-7645, kéo theo rơ moóc biển số 70RM-3108:

- + Xe máy kéo biển số 70LA-7645, hiệu Belarus, số khung: 270245, số động cơ: 457530, trọng lượng: 4.130 kg;

- + Rơ moóc biển số 70RM-3108, số khung: 70R153189, tự trọng: 3.500kg, trọng tải: 6.500 kg, trọng lượng toàn bộ: 10.000 kg;

- + Trên xe đang chở 15,7 tấn cây tràm (vượt quá 9,2 tấn theo quy định);

- + Chiều dài từ đầu xe máy kéo đến cuối rơ moóc là 10,4 m, từ đầu xe máy kéo đến điểm cuối các cây tràm đang chở trên rơ moóc là 11,6 m, đo từ đuôi rơ moóc đến mép ngoài các cây tràm là 1,2 m;

+ Kích thước rơ moóc (5 x 2,5 x 2,1) cm, điểm cao nhất cách mặt đất là 3,8 m, thành phía trên rơ moóc cách mặt đất là 3,05 m, điểm cao nhất cách thành phía trên rơ moóc là 0,75 m;

+ T1 sắt dọc mặt ngoài bên phải của thùng rơ moóc bám dính mảnh nhựa màu xám, kích thước (2,5 x 1) cm, cách mặt đất 1,5 m;

+ Vết khuyết vỏ cây trà trà xước trên cây phía sau rơ moóc kích thước (3,5 x 2,5) cm, cách mặt đất 1,48 m, cách thùng rơ moóc 21 cm.

- Xe mô tô loại Wave 100, không biển số, số khung: HPHWCHBUMSH-063302, số máy: RPTDS152FMH00063302:

+ Cụm công tắc đèn chiếu sáng ở trạng thái mở.

+ Mặt nhựa bảo vệ đồng hồ đo tốc độ nứt kích thước (12 x 0,5) cm;

+ Đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước gãy văng rời. Vết trà xước nhựa phía trên ốp đèn chiếu sáng, kích thước (13 x 7) cm;

+ Ốp nhựa phước trước bên phải gãy văng rời;

+ Vết móp và trà xước kim loại đầu cổ pô xe, kích thước (2,5 x 1,3) cm;

+ Phan chân cong từ trước về sau;

+ Vết trượt mặt trước phan chân kích thước (14 x 0,8) cm.

Kết quả giám định:

- Tại Kết luận giám định Pháp y tử thi số 10 ngày 12-01-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân nạn nhân Võ Văn V1 chết là do: Nứt sọ, dập não vùng đỉnh, thái dương phải/Chấn thương sọ não.

- Tại Kết luận giám định số 72 ngày 20-01-2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

+ Mẫu máu của Nguyễn Minh T, không có nồng độ cồn trong máu.

+ Mẫu máu của nạn nhân Võ Văn V1 có nồng độ cồn trong máu là 350,883 mg/100ml (ba trăm năm mươi phẩy tám trăm tám mươi ba miligam trên một trăm mililit) máu.

- Tại Kết luận giám định số: 424 ngày 19-4-2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 06 đoạn video đặt tên: C, Camera 02, C, Camera 04, C, Camera 07 quay lại diễn biến vụ tai nạn do ông Bùi Văn T2; ông Nguyễn Hữu Đ1; bà Nguyễn Thị H1 cung cấp, không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung.

- Tại Thông báo kết quả kiểm tra ATK&BVMT phương tiện cơ giới đường bộ số 34, 35 cùng ngày 16-5-2024 của Trung tâm Đ2, kết luận:

+ Xe máy kéo biển số 70LA-7645, đảm bảo an toàn kỹ thuật;

+ Rơ móc máy kéo biển số 70RM-3108, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 95.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho Nguyễn Minh T.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09-9-2024, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Minh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; sửa bản án sơ thẩm; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ mức án và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T thể hiện:

Bị cáo T không có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định, khoảng 18 giờ 45 phút ngày 04-01-2024, bị cáo T điều khiển xe máy kéo biển số 70LA-7645, kéo theo rơ moóc biển số 70RM-3108, khi lưu thông đến đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, T điều khiển xe máy kéo chuyển hướng sang trái để vào xưởng đổ củi và dừng xe bên trái chiều đi của mình, phần rơ moóc của xe chiếm

một phần đường xe chạy mà không có cảnh báo nguy hiểm, nên gây ra tai nạn với xe mô tô do ông Võ Văn V1 điều khiển, hậu quả làm ông V1 tử vong. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, an toàn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến chết người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, xin giảm nhẹ mức án và xin được hưởng án treo; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại; gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự và đã xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng chế định án treo theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên chấp nhận một phần kháng cáo, cho bị cáo Tiến được hưởng án treo theo quy định.

[5] Từ những phân tích nêu trên, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

[6] Về án phí: bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T;

2. Sửa Bản án sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi địa chỉ, nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1. TANDTC. tại Hà Nội;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn